

BẢN LUẬN QUYỂN 99

Là một trong các Sự điều phục, lựa chọn chung. Tiếng Phạm là Tỳ-nại-da, Hán dịch là Điều phục, hàng phục, loại trừ các điều ác, nói là điều phục.gồm thu chung, phân biệt là việc quan trọng của giới luật, nên nói sự điều phục, gồm thu lựa chọn chung. Về văn, có một quyển rưỡi, quyển này ở đầu nên nói là một.

Trong văn, đầu tiên, là trước kết, sau sinh. Kế là, chính là giải thích. Sau kết khuyên giác biết rõ.

Trong phần chánh giải thích, chia làm hai:

1. Lược nói hứa thừa nhận thuyết.
2. Nêu tụng, chánh giải thích.

Trong phần trước, nói là tức từ ngoài bốn thứ kinh này, kinh Biệt giải thoát đã có nói rộng Ma-đát-lý-ca, xoay vần truyền đến v.v... Luận sư Cảnh nói: “Ngoài bốn A-hàm, Đức Thế tôn đa nói kinh Biệt Giải thoát, tạo ra hỏi đáp rộng, gọi là Tỳ-nại-da Ma-đát-lý-ca, cho đến phần ít của tướng chung, nay ta sẽ nói.”

Luận sư Đạt nói: “Trước kia đã nói về bốn lựa chọn như lựa chọn hạnh, v.v... gọi là bốn thứ kinh. Trong nêu tụng để giải thích, trước nêu một bài tụng nêu mười một môn: 1- Lợi, 2- Tụ, 3- Nhiếp, 4- Tùy hành, 5- Nghịch, thuận, 6- Hay vắng lặng, 7- Biến tri, 8- Tín, bất tín, 9- Lược.

Trong chữ “Đẳng” có hai lần “Lại nữa”. Dưới đây theo thứ lớp giải thích. Trong giải thích môn đầu, chế mỗi giới đều có nghĩa của mười câu, chỉ như gồm thu, giải thích. Lại như luật Tứ phần quyển một nói: “1- được tăng Nhiếp thủ, 2- Khiến tăng vui mừng, 3- Khiến tăng an vui, 4- Khiến người chưa tin, sẽ tin, 5- Khiến người đã tin, được tăng trưởng, 6- Người khó điều phục, khiến được điều phục, nhu thuận, 7- Người hổ thẹn được an vui, 8- Dứt trừ hữu lậu hiện tại, 9- Dứt trừ hữu lậu vị lai, 10- Chánh pháp được tồn tại dài lâu. Nay trong văn này giải thích theo thứ lớp, câu đầu thứ hai, rất dễ hiểu.

Nói tánh của bốn Đại: Phê-xá, Thú Đa-La v.v...

Câu thứ ba, “Do năm tướng v.v...” trở xuống, là nói chung tức giải thích câu thứ ba kia: “khiến cho tăng được yên vui. Nói riêng, tức là giải thích bảy câu sau:

1- Khiến thuận với đạo, đầy đủ không có túng thiếu, tức giải thích câu thứ tư, thứ năm: “Chưa tin, khiến tin. Người đã tin, khiến được tăng trưởng.

2- “Khiến khai trừ Bồ-đặc-già-la của pháp khác”, tức giải thích

câu thứ sáu: Người khó điều phục, khiến được điều phục quy thuận.

3- Khiến khéo loại trừ sinh ra ác tác: Tức giải thích câu thứ bảy: Người hổ thẹn khiến được an vui.

4- Khiến khéo hàng phục các phiến não: Tức giải thích câu thứ tám: Dứt trừ lậu hiện tại.

5- Khiến khéo dứt hẳn tùy miên phiến não: Tức giải thích câu thứ chín: Dứt trừ lậu vị lai.

Về sau nói: “Như thế đạt được an lạc trụ xong cho đến “Phạm hạnh tồn tại lâu dài”: Tức giải thích chánh pháp tồn tại lâu dài thứ mười.

Lại, “Tất cả câu này v.v...” trở xuống, là lần “Lại nữa” thứ hai, lần “Lại nữa” trước giải thích rộng có mười điều lợi. Trong đây, giải thích sơ lược, nói “Chính là hiển bày nhiếp thọ trước hết”, nghĩa là tóm tắt câu đầu ở trước. Kế chính là nhiếp thọ: Tóm lược câu thứ hai ở trước.

“Đã nhiếp thọ xong, khiến trụ yên vui”: Lược năm tướng trước và chỉ rõ người chưa nhiếp thọ ở vị lai, để nhập phương tiện: Lược đạt được như thế ở trước v.v... trở xuống, giải thích câu thứ mười.

Thứ hai, là giải thích về môn tụ. Văn có ba tiết: Tiết đầu, là nói năm nhóm tội. Kế là, nói về bốn thứ tịnh trở lại. Sau là nói mười lăm thứ phiến não.

Trong phần đầu, nói năm nhóm tội, nghĩa là năm thiên tội:

1. Nhóm tội hơn người kia: Cũng gọi là vượt hơn người khác, tức bốn Ba-La-Di. Luận sư Cảnh nói: “Do người phạm tội này, tức chẳng phải Tỳ-kheo, vì nhóm tịnh kia vượt hơn”.

Nay, giải thích: “Vì ma đã cướp đoạt vượt hơn. Luận Thập tụng nói: “Đọa vào xứ không như ý”. Phái Tát-Bà-Đa giải thích: “Do chiến đấu với ma. Vì người phạm giới này, thì rơi vào chỗ thua thiệt.”

2. Nhóm tội của chúng khác: Tức mười ba tăng tàn. Luận sư Đạt nói: “Nếu người phạm giới này, sẽ đuổi ra ở ngoài chúng để sám hối, nên nói “chúng khác”. Nay, xét Tỳ-ni-mẫu nói: “Như người bị người khác chém, chỉ còn cuống họng chưa đứt, nên gọi là “tàn”. Bà-sa nói: “Nếu phạm tội này, vết như răng buộc người tu hành, chẳng phải hoàn toàn tịnh, vì dùng tăng có tội “tàn”, vì tăng trừ diệt.

3. Nhóm tội hao hụt, rơi rớt: tức ba mươi, chín mươi tội ba-dật-đề. Luật Thập Tụng nói: “Đọa vào địa ngục che lấp, nung đốt.

4. Nhóm tội ăn năn riêng: “Tức bốn Đề-xá-ni. Luật sư Đạo Tuyên dịch là “Hương Bỉ hối.

5. Nhóm tội ác tác: Đột-cát-la. Luận sư Cảnh nói: “Trong ác tác

này tức gồm thu ác thuyết, là pháp chúng học.

Tứ phần giới bản nói: “Thức-Xoa-ca-la-ni, hán dịch là Ứng đương học. Nhóm họp thô không nhất định, như nên nhập các tội trong chúng”.

Pháp sư Thái nói: “Người khác vượt hơn chúng khác là tội ba-dật-đề. Thâu-lan là thô. Tội phương tiện có thể tập khởi, nên nói là “Tập thô”.

Luật Thiện Kiến nói: “Thâu-lan, gọi là Đại già (ngăn che lớn), ý nói che lấp đạo thiện. Về sau sẽ rơi vào đường ác, thể là ô uế lẫn lộn. Từ thể bất thiện để đặt tên, nghĩa là do có thể thành tội của hai thiên: Một, hai. Luật Sư Đạo Tuyên nói: “Với cảnh gửi gắm của hai pháp bất tịnh, dùng lời nói giải thích chung sáu nhóm. Nếu luận về thể của tội, sinh nghi, không tin, là Đột-cát-la. “Che lấp ba tội, hai tội trong văn luật”, lược nêu sự sinh nghi.

Kế là, nói về bốn thứ tịnh trở lại: Nói nhóm tội trước nhất dù có thể thanh tịnh trở lại, nhưng chỉ dựa vào hai người đồng có. Luận sư Cảnh nói: “ “Tu-Đê-Na tử hành dục với vợ cũ. Lại ở trong rừng, có Tỳ-kheo khát thực hành dục với con vợ cái. Nhân chuyện này Đức Phật mới chế giới, cho đến cùng với súc sinh, phạm Ba-la-di, chế giới trọng lần đầu.”

Sau cuối, là nói “Không phạm”, nghĩa là đầu tiên chưa chế giới, với bệnh rối loạn của tâm cuồng si, bị triền phiền não ràng buộc, nên nói tịnh trở lại của nhóm ban đầu, nghĩa là chỉ có hai người.

Luận sư Đạt nói: “1/ Người vi phạm trước khi chưa chế giới. 2/ Trái phạm mà biết ăn năn. Dưới đây, là nói về lỗi lầm của mười lăm thứ phạm tội. Nói các Bí-sô đối với lỗi lầm của mười lăm thứ phạm tội này, hoặc tùy trái phạm nhiều hoặc một. Trong văn nêu số, nêu danh, giải thích theo thứ lớp.

Nói “hoặc trừ lúc khác, cùng đi đường chung với các ấp mẫu, trừ khi có nhân “Duyên”. Là mạng nạn, phạm hạnh nạn.

Nói “Hoặc không xem mặt trời v.v...”, nghĩa là đi vào thôn xóm phi thời, không nói với Tỳ-kheo khác.

Thứ ba, là giải thích về nhiếp, 1- Chia ra, năm pháp gồm nhiếp Tỳ-ni. 2- Gạn hỏi, giải thích riêng. Giải thích về văn trong môn hành thứ năm kia, được chia làm ba: 1/ Nêu liệt kê ba hạnh, 2/ Lược gồm thu hai, 3/ Theo thứ lớp, giải thích riêng ba hạnh.

Nói “Hoặc đối với người kia, hoặc hình dáng v.v... của con người”, nghĩa là dựa vào luật Ngũ phần, hoặc là con người, giống như con người,

nghĩa là vào thai bốn mươi chín ngày, quá ngày này về sau, đều gọi là con người”. Luật Ngũ phần kia nói giống như người, tức là hình dáng con người trong đây.

Nói “Điều đã nên làm trong đây, đại khái có năm thứ v.v...”:

1. Ở thôn ấp; 2. Ở đạo tràng; 3. Ở phẩm thiện; 4. Lại, việc nên làm đối với thành ấp; 5. Hoặc vì người chưa tin, làm cho tin, người đã tin, khiến được tăng trưởng, nhập vào thôn xóm. Trái với đây, nghĩa là rõ ràng trái với việc không nên làm, rất dễ hiểu.

Trong ba môn, nói chung là giải thích thứ nhất, có phạm rồi. Không có vi phạm, thì thanh tịnh trở lại (Như văn rất dễ hiểu).

Thứ tư, là giải thích tùy hành, trước, là nêu lên năm môn, sau, là gạn hỏi, giải thích riêng. Hai mươi hai xứ, nghĩa là quyển hai mươi ở trước nói: “Đối với bốn xứ, sở dĩ hai mươi hai xứ tương ứng với khéo quán sát, nghĩa là tự thề thọ hình tướng thấp kém, oai nghi đầy đủ. Cho đến nói rộng hạ, trung, thượng tọa. Luận Tỳ-ni mẩu rằng: “Từ không có hạ đến chín hạ, là hạ tọa. Mười hạ đến mười chín hạ, gọi là trung tọa. Hai mươi hạ đến bốn mươi chín hạ, gọi là thượng tọa. Từ năm mươi hạ trở lên, được tất cả Sa-môn, Quốc vương tôn kính, là trưởng giả kỳ cựu. Chỗ ở của Bí-sô ni có ba thứ như trước đã nói, tức Hạ, trung, thượng.”

Ba-Luân-Bát-Đa, Pháp sư Thái nói: “Hán dịch Xúc ái, tức nhà ngoại đạo yêu súc sinh”.

Luận sư Trắc nói: “Hán dịch là Ngưu chủ, hoặc thú chủ, chỗ ở tạp nhiễm, tất cả Yết-ma đều không lập bày, vì không có kiết giới. Hoặc chỉ lập bày một phần yết-ma, nghĩa là ở chỗ này làm yết-ma kiết giới. Ngoài ra, như trước đã nói. Ba thứ nhân duyên: 1- Khi có tai nạn. 2- Lúc đi đường. 3- Khi hóa độ chúng, nghĩa là tất cả Yết-ma, đại khái có bốn thứ v.v... Luận sư Cảnh nói: “ 1- Yết-ma Bạch đơn có hai thứ:

a. Có nhân, nghĩa là khi nói giới. Đại đức tăng nghe! Nay ngày rằm trăng tròn, Bồ-tát nói giới v.v...

b. Không có nhân, như nói: “Đại đức tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian của tăng đã đến, tăng bằng lòng nghe. Tăng sai Tỳ-Kheo A làm giáo thọ sư bạch như thế, vì nói không có trăng sáng, tháng tối trời v.v... gọi là không có nhân.

2/ Yết-ma Bạch nhị. Một lần bạch, một lần Yết-ma với ngày giờ như thế, gọi là bạch hai.

3/ Bạch Tứ Yết-ma, nghĩa là thọ giới cụ túc v.v...

4/ Yết-ma ba lần nói: Như khi nói giới, chỉ có ba người, không rộng nói giới, chỉ đối thú nói rằng. “Đại đức tăng xin lắng nghe! Tôi,

Tỳ-kheo (pháp danh là v.v...) đối với giới thanh tịnh v.v... nói ba lần như thế, gọi yết-ma ba lần nói. Yết-ma là sự giải thích kia, gọi chung là yết-ma.

Có chỗ giải thích; “Yết-ma ba lần nói, nghĩa là ba thuyết đối thủ, như thọ y v.v...”

Yết-ma xuất gia: Như khi có người tục muốn xuất gia thì phải hợp chúng thưa bạch. Sau đó, cạo tóc cho họ v.v... e rằng cha mẹ họ sẽ không cho, hoặc là giặc, tôi tớ và người làm quan v.v... Sau khi chúng bằng lòng xong, mới nói ba quy, thọ mười giới, hoặc thọ giới cụ túc, rất dễ hiểu.

Nếu Bồ-đặc-già-la đồng ý: Luận sư Cảnh nói: “Hễ muốn làm việc thì hòa chúng đồng ý, gọi là yết-ma đồng ý.”

Lại, có giải thích: “Hoặc ở suốt sáu đêm v.v... là Yết-ma chiết phục người tội, hoặc người xuất tội, nếu là người vi phạm tăng tàn, thì cần phải tác bạch Yết-ma trong hai mươi vị tăng, nhằm nêu ra tội. Nếu người nêu tội, nghĩa là sự ba lần nêu. Nếu có người tà ác không bỏ, không thấy tội, không sám hối, thì chúng làm yết-ma, khai trừ người này, không đồng với sự tăng, gọi là cử Yết-ma gồm năm người có đức làm người nêu tội. Hoặc nêu năm đức để làm người tự tứ.

Nếu Yết-ma tấn xuất, nghĩa là nếu là người phạm tội trọng rồi ráo, thì phải đuổi khỏi chúng. Nếu là kẻ đã hành động xấu ác, làm như nhà người, thì phải đuổi ra khỏi thôn xóm.

Y Yết-Chỉ-Na: Xưa nói là Y Ca-Hi-Na, Trung văn dịch là công đức Y.

Tịnh lúa nếp, Yết-ma đồng ý: Kiết tịnh địa.

Lại giải thích: “Tịnh địa gồm có mười bảy thứ các việc như lúa v.v... luật như số nói. Yết-ma này, hoặc có hai chúng làm. Nghĩa là hai người đối thủ sám hối Đột-cát-la, nói ba lần. Hoặc Văn Trụ, nghĩa là hối-Ba Dật-Đề, hoặc tội Ác tác v.v... tức Đẳng thủ ác thuyết Đột-cát-la. Hoặc bốn chúng làm, chẳng hạn như người phạm tội thô, phải đối trước bốn người, phát lộ sám hối, trừ yết-ma. Như tôi Thâu lan, sám hối trước bốn vị v.v.... Bốn người vì làm yết-ma.

Mười chúng làm, nghĩa là Yết-ma v.v... thọ giới cụ túc. Hai mươi chúng: Nêu ra tội tăng tàn. Và Ni thọ cụ giới, cần phải bốn mươi vị làm. Nêu tội tăng tàn của ni, phải hòa chúng mà làm tạo ra, nói là Yết-ma tăng trưởng, nghĩa là khi nói giới hoặc tha hồ nêu là: Tự tứ.

Thứ năm, giải thích về nghịch, thuận: 1/ Là nêu, hai chương; 2/ Dựa vào chương, giải thích riêng. Trước, giải thích về pháp học trái

ngược. Sau, là giải thích pháp Thuận theo học.

Trong phần trước có ba: Đầu tiên, là gạn hỏi, nêu lên năm môn. Kế là, giải thích, sau, là kết.

Trong phần giải thích có năm: Đầu tiên, trong giải thích, gạn hỏi, nêu chương của năm môn: giải thích theo thứ lớp:

Nói: “Hoặc là tội tở: Vốn là tội tở. Hoặc là đạt được, nghĩa là cướp lấy được. “Hoặc có lời nói cho đến mà tương ứng với”, nghĩa là nói rộng, ngăn ngừa vấn nạn. “Như mười một chương trong luật kia”, nghĩa là như Bản Địa Phần đã nói.

Thứ hai, là trong giải thích tương tự chánh pháp, trước lược, sau rộng. Trong phần rộng, bài tụng liệt kê bốn môn.

Trong giải thích của Văn xuôi, đầu tiên, là năm lần “Lại nữa”, giải thích câu đầu của bài tụng. Kế là có mười lược. Giải thích về câu thứ hai. Một câu là căn, chín câu là kiến. Kế là, có bảy lược giải thích về phi xứ, ác tác v.v... Sau, có năm lược giải thích về giới bạo ác v.v... sau.

Thứ ba, là giải thích về bạn xấu ác.

Thứ tư, là giải thích về sự hưng thịnh của phiền não ngu độn.

Thứ năm, là tư lương của đời trước, sức chúng rất mỏng, yếu, đồng thời cách hành văn rất dễ hiểu.

“Trái với đây trở xuống v.v..., trái với trước, tức giải thích về năm pháp thuận học thành tựu.

Pháp thuận theo như thế, lại có năm pháp ngăn ngừa giới uẩn.

Thứ sáu, là giải thích về năng vắng lặng, trước là nêu, năm thứ, sau, là giải thích theo thứ lớp, trước lược, sau rộng.

Trong lược giải thích, nói sáu thứ pháp lạc đáng yêu, tức sáu hòa kính. Những gì là đoạn? Nghĩa là các người, trời đã có bốn luân: Đều có bốn luân trong người, trời, diệt hết tám nạn. Văn sau sẽ nói.

“Phải biết rằng, trong đây v.v... trở xuống, là thứ hai, trong giải thích rộng, tức chia làm năm: Đầu tiên, có thể dễ dàng ở chung. Nói “Do dựa vào thân hiện hành đồng với phạm hạnh phi ái”, nghĩa là trái với ba nghiệp này. Sẽ giải thích về sáu Hòa, trước giải thích bất hòa. Lại đối với tăng kỳ có chung tài vật, thọ dụng bất bình đẳng, nghĩa là nói về bố thí không đồng. Lại, “Có giới kiến v.v...”, nói về giới kiến không đồng.

“Trái với giới kiến bất đồng này v.v...” trở xuống, là bày rõ sáu hòa:

Thứ nhất lập ba, tức ba nghiệp, thứ hai là lập bốn bố thí đồng, thứ

ba lập năm, sáu, nghĩa là đồng giới, kiến.

Lại, “ở trong đây cho đến “Nếu bạn hiền thiện là ba nghiệp đồng, lập thứ tư, là thí đồng.

“Nếu vật có thể khiến cho đến gọi là thọ dụng bình đẳng”, nghĩa là thọ dụng đồng.

“Giới mà bậc Thánh đã thọ v.v...” trở xuống, là giải thích về nhân của giới.

“Chánh kiến xuất thế v.v...” trở xuống, là nói về nhân của kiến.

Lại, “do hai tướng thành tánh v.v... đáng ưa”, nghĩa là giải thích chung sáu hòa là pháp đáng ưa có một thể, nghĩa là sáu hòa kia có đức có thể gánh vác trọng trách. Sáu hòa kia có ơn mà tự ý an ủi, nghĩa là do được sáu hòa, vì tự yên, yên ổn cho người, nên gọi là có ơn.

Lại, “tánh đáng ưa có hai khác nhau v.v... là do đáng yêu, nên chưa sinh khiến sinh, đã sinh khiến tăng trưởng”, Nên biết rằng, tôn trọng tăng thượng trong đây cho đến hai nhiếp của pháp, nghĩa là thí đồng tức là nhiếp của Năm thứ khác đồng, tức là nhiếp pháp.

“Hai tăng thượng kia trở xuống v.v..., là giải thích danh khác nhau”.

Thứ hai, là giải thích về đoạn, tức là bốn luân hết tám nạn.

“Năm thứ xứ của sức đã trụ tốt đẹp, gọi là nơi chốn viên mãn”, nghĩa là nên xét lại văn trước. Luận sư Cảnh nói: “Ở trong Trời, Người đều có xứ tốt lành, nghĩa là lia ba đường Bắc Uất Đơn, trời Vô tướng, tức lia năm thứ được tốt đẹp, nên gọi là năm nơi ở tốt đẹp, gọi là xứ viên mãn. Cũng có thể sinh ở trung quốc, có năm cảnh mẫu nhiệm, gọi là năm nơi ở tốt đẹp.

“Chánh sĩ bạn lành trở xuống v.v..., là nói ở người, trời, đều gặp người thiện, nghĩa là Phật, Bồ-tát, do năm thứ tướng tự phát chánh nguyện v.v... trở xuống, là nói chánh nguyện viên mãn lia nạn tà kiến của thế trì biện thông cho đến bốn hạng Bí-sô ưa dứt trừ, ưa tu, đối trị ái thủ”, nghĩa là thực hành bốn hạt giống Thánh. Lại “Phước đã tạo đời trước trở xuống v.v..., là nói về tư lương viên mãn, lia nạn các căn không đủ v.v...”

“Bốn thứ như thế cho đến chiếc xe kia không chạy”, nghĩa là như sinh trong cõi người, cũng nói là lia ba nơi là ba đường, trời Vô tướng và trời Trường Thọ v.v...”

Vì sao trở ngại sinh lên cõi trời, cũng nói là được lia trời vô tướng và ba đường, gọi là xứ viên mãn? Ba luân còn lại, sẽ gặp người thiện tự phát chánh nguyện, tư lương viên mãn, người, trời đều có. Dựa vào bốn

thứ bánh xe chỉ có quán này mới có thể quay được.

Thứ ba, là giải thích về năm chi đoạn, nên tín hiệu sâu sắc về nghĩa đã được là một.

2. Đối với Sư trưởng, trước, bạch như thật rõ ràng.
3. Thân có có mạnh.
4. Tâm có sức mạnh.
5. Khả năng có thể lãnh thọ, hiểu biết v.v...

Thứ tư, là giải thích về sự kính có bảy câu. Luận sư Cảnh nói: “Lại, đối với trước nhất v.v... trở xuống, là nói về kính Phật, kế là nên kính pháp do người ấy nói, đây là pháp kính thứ hai. Kế là, khi tu tập pháp tùy pháp hạnh. Là Thứ ba, kính tăng.

Dưới đây, kính hạnh ba học, tức lấy ba, cộng với trước là sáu. “Đối với mỗi lúc trở xuống, là dùng tài pháp phát ra sự thể của năng kính, kế là đối với “Ở tĩnh lự v.v... trở xuống, thứ bảy, cung kính, phụng sự Niết-bàn lậu tận của chân đế.

Lại, do ba tướng nên rằng, cung kính, phụng sự v.v... Là lược nói cung kính, phụng sự, chia làm ba:

1. Thể, người kia có đức, khởi tôn trọng.
2. Tùy sở thể, đều dùng thân v.v... cung kính.
3. Lại, lập phước lọng để cúng dường.

Luận sư Đạt nói: “Có khả năng giảng nói cho đến giáo pháp” là một. Kế là nên cung kính thờ phụng pháp đã nói kia là hai. “Dùng tu tập cho đến “Học xứ” là ba. Kế là, “Nên cung kính, thờ phụng cho đến “Giáo thọ” là bốn, “Trong mỗi thời gian cho đến “Đồng thọ dụng”, là năm, Kế là tĩnh lự, tu Tam-ma-địa là sáu. “Từ vô gián này cho đến “không buông lung” là bảy.

Thứ năm, là giải thích vắng lặng. Trước, là theo thứ lớp giải thích bảy Tỳ-ni, sau, là bốn tránh, bốn diệt đối nhau để nói.

Trong phần trước, “Có các người đồng phạm hạnh cho đến “tức được diệt trừ, là giải thích hiện tiền Tỳ-ni thứ nhất.

“Có các Bí-sô thấy Bí-sô khác trở xuống v.v..., là nói về ức niệm Tỳ-ni thứ hai kia.

“Lại, có Bí-sô do điên cuồng nên, trở xuống v.v..., là nói Bất si Tỳ-ni thứ ba.

“Lại có Bí-sô ở trong chúng Tăng trở xuống v.v..., là thứ tư, Tự ngôn Tỳ-ni.

“Có số đông Bí-sô của trú xứ khác trở xuống v.v..., là thứ năm, Đa nhân ngữ Tỳ-ni.

“Lại có Bí-sô đã phạm tội trở xuống v.v..., là nói về nơi chốn thứ sáu.

“Có nhiều Bí-sô nêu tội lẫn nhau trở xuống, là nói về Thảo phú địa Tỳ-ni.

Sự tranh cãi như thế, lược có bốn thứ trở xuống v.v..., là bốn tránh, bốn diệt đối nhau để nói. Thuật lại có hai nghĩa:

1/ “Bốn tránh trong đây, tức là bốn thứ như tranh v.v... trong luật.

Theo Luật Sư Trí Thủ thuật Tứ Phần sơ rằng: “Thuốc, bệnh trị nhau, có hai lược:

Thứ nhất, thuốc tự tạo ra của bốn Tỳ-ni nghĩ diệt, hai phẩm trung hạ, lại tạo ra một lược. Thứ hai trở xuống là ba tỳ-ni nghĩ diệt, bốn tránh thượng dục, lại là một lược. Hiện tiền trong phẩm trước là lý gốc của các thứ thuốc, cần phải nói trước.

Lời lẽ tranh cãi vì là lời lẽ bắt đầu trong bốn tránh này, nêu cũng nói trước. Thuốc của hai phẩm trung, hạ của lời lẽ tranh cãi, nghĩ diệt hiện tiền, là tìm kiếm tranh cãi thứ hai, là do thứ lớp nói về thuốc của hai phẩm trung, hạ của ức niệm, bất si, diệt, tìm kiếm tranh cãi.

Sự tranh cãi thông dụng, tức dùng thuốc của hai phẩm trung, hạ của bốn nghĩ diệt, sự tranh cãi này.

Kế là, nói về thuốc phẩm thượng của bốn tranh cãi thứ hai.

Nói tranh cãi là điểm bắt đầu của bốn tranh cãi. Nói tranh cãi phẩm thượng, về lý, cần phải diệt trước, là do nói về Tỳ-kheo đa nhân ngữ.

Tìm kiếm tranh cãi y cứ ở hai, là do thứ lớp nói về xứ tội đã nghĩ diệt, tìm kiếm thuốc phẩm thượng của tranh cãi. Phạm tranh cãi thứ ba, là do thứ lớp nêu phạm phẩm thượng của nghĩ diệt Thảo phú địa. Lại, dùng phẩm thượng sự tranh cãi của ba nghĩ diệt này.

Nay, trong văn này:

“1- Người khác nêu ra sự tranh cãi, nghĩa là khi người khác nêu ra bình phẩm tướng tận phải quấy với lời lẽ tranh cãi kia, đây, nên gọi là lời lẽ tranh cãi, ở đây, tức dùng lời nói của nhiều người và Tỳ-ni hiện tiền, muốn nêu ra định lý đã phạm để trừ diệt, nên nói “mong muốn đề ra điều đã phạm, nhằm trừ diệt.”

2. Sự tranh cãi, ngờ vực lẫn nhau, nghĩa là vì ba căn tìm tội, bèn sinh sự tranh cãi kia, nên gọi là tìm kiếm tranh cãi. Đây là dùng nơi chốn của tội kể cả không si, nhằm gạn hỏi chỗ mà người xem kia phạm. Hoặc dùng sự nhớ nghĩ, tức biết thanh tịnh, để chứng minh rằng người kia không phạm, nên nói “Bố thí thanh tịnh trừ diệt”.

3. Tự nêu ra sự tranh: Tự phê bình lỗi phạm này rồi đâm ra phân vân, nên gọi là phạm tranh cãi. Đây là lấy cỏ che đất và tự nói Tỳ-ni cộng rõ, định rõ. Vì có tội đều sám hối, nên nói “Thừa nhận cầu thật tánh, trừ diệt.”

4. Nêu ra sự tranh cãi lẫn nhau: Nêu ra sự ăn năn lỗi lầm, để luận về Yết-ma, nên gọi là sự tranh cãi. Đây là khi phát lộ lẫn nhau, dùng chung bảy Tỳ-ni để trị, nên nói “Mỗi người đều phát lộ, trừ diệt.”

Nghĩa thứ hai rằng: “Bốn tranh cãi trong đây không thể phối hợp riêng bốn tranh cãi trong luật, chỉ phán quyết bảy pháp trước làm bốn câu, nghĩa là bốn câu đầu”, nếu người khác nêu sự tranh cãi, tức là hiện tiền, ức niệm. Bất si và tư ngôn diệt.

Một câu kế gọi là sự tranh cãi nghĩ định lẫn nhau, tức là “Đa nhân ngữ” diệt.

Một câu kế gọi là tự nêu sự tranh cãi, tức là xử tội đã diệt. Một câu sau, gọi là nêu ra sự tranh cãi lẫn nhau, tức là Thảo phú địa đã diệt. Cách giải thích sau là hơn.
